|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT GIAO THUỶ**  **TRƯỜNG THCS HỒNG THUẬN** | | | | **MA TRẬN ĐỀ THI KSCL GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề** | | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | | | | | **Cộng** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | | | |
| **TN** | **TL** | | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | **TL** |  | | |
| **I. Tiếng Việt** | | Các phương châm hội thoại | 1 |  | |  | |  |  | |  |  |  |  | | |
| Sự phát triển của từ vựng,.., trau dồi vốn tư |  |  | | 1 | |  |  | |  |  |  |  | | |
| Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng | 1 |  | |  | |  |  | |  |  |  |  | | |
| Các thành phần câu | 2 |  | |  | |  |  | |  |  |  |  | | |
| Liên kết câu và liên kết đoạn | 1 |  | |  | |  |  | |  |  |  |  | | |
| Từ loại và cụm từ | 1 |  | | 1 | |  |  | |  |  |  |  | | |
| ***Tổng*** | 6 câu  (1,5 điểm) | 0 | | 2 câu  (0,5 điểm) | | 0 | 0 | | 0 | 0 |  | **8 câu**  **2,0 điểm (20%)** | | |
| **Phần II. Đọc - hiểu**  - Ngữ liệu: Văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận.  - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:  + 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh  + Độ dài khoảng 150 – 300 chữ | | Hình thức văn bản |  |  | |  | | 1 |  | |  |  |  |  | | |
| Nội dung văn bản |  | 1 | |  | |  |  | | 1 |  |  |  | | |
| ***Tổng*** | 0 | 1 câu  (0,5 điểm) | | 0 | | 1 câu  (0,75 điểm) | 0 | | 1 câu  (0,75 điểm) | 0 | 0 | **3 câu**  **2,0 điểm (20%)** | | |
| **Phần III. Tập làm văn** | | ***Câu 1.*** Viết đoạn nghị luận (khoảng 15 câu) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu | **0** | 1\* | | **0** | | **1\*** | 0 | | **1\*** | **0** | **1\*** |  | | |
| ***Câu 2:***  Tạo lập văn bản tự sự/ thuyết minh/nghị luận | **0** | 1\* | | **0** | | **1\*** | 0 | | **1\*** | **0** | **1\*** |  | | |
| ***Tổng*** | 0 | 2\* câu  (1,0 điểm) | | 0 | | 2\* câu  (1,75 điểm) | 0 | | 2\* câu  (2,25 điểm) | 0 | 2\* câu  (1,0 điểm) | **2 câu**  **6,0 điểm (60%)** | | |
| **Cộng** | | | **6 câu**  **1,5 đ** | **3\* câu 1,5 đ** | | **2 câu**  **0,5 đ** | | **3\* câu 2,5 đ** | **0 câu**  **0 đ** | | **3\* câu**  **3,0 điểm** | **0 câu**  **0 đ** | **2\* câu**  **1,0 điểm** | **10 điểm** | | |
| **30%** | **30%** | | | **30%** | | | **10%** | | | | | **100%** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT GIAO THUỶ**  **TRƯỜNG THCS HỒNG THUẬN** | **ĐỀ THI KSCL GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**

**Câu 1.** "*Khi giao tiếp, cần nói có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu**cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa*". Định nghĩa trên đúng với phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm cách thức.

**Câu 2.**Câu nào sau đây không chứa thành phần biệt lập ?

A. Chao ôi, bông hoa đẹp quá.

B. Bác tôi, người đứng bên phải bức hình, là một cựu chiến binh.

C. Buổi sáng, bầu trời trong xanh cao vời vợi

D. Thưa thầy, em xin phép được vào lớp ạ.

**Câu 3.** Từ *“hành động”* trong câu *“Đó là một hành động đúng đắn”* là loại từ gì?

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Số từ

**Câu 4:** Phần trung tâm của các cụm từ in đậm trong các câu văn “Vừa lúc ấy, tôi **đã đến gần anh**. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh **sẽ chạy xô vào lòng anh**, **sẽ ôm chặt lấy cổ anh**.” là

A. đến, xô, ôm. C. đến, chạy, ôm.

B. đến, chạy, lấy. D. đến, vào, ôm.

**Câu 5.** Chỉ ra phép liên kết câu trong đoạn văn sau *“Chị Thao thổi còi. Như thế là đã 20 phút trôi qua. Tôi cẩn thận bá gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi.”*

( Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê )

A. Phép nối B. Phép thế

C. Phép lặp D. Phép đồng nghĩa

**Câu 6.** Từ *“ăn”* trong câu *“Nghề riềng ăn đứt hồ cầm một chương”* được hiểu theo nghĩa nào trong các nghĩa sau?

A. Phải nhận lấy chịu lấy. C. Hợp với nhau tạo thành một cái gì hài hoà**.**

B. Vượt trội, hơn hẳn. D. Thấm vào bản thân.

**Câu 7**. Câu nào **không** có khởi ngữ ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn (Bằng Việt) | B. Mặt trêi của mẹ em nằm trên lưng (Nguyễn Khoa Điềm) |
| C. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. (Lê Minh Khuê) | D. Bánh rán đường đây, chia cho em mỗi đứa một cái. (Kim Lân) |

**Câu 8.** Câu văn: *“Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ẩn dụ, so sánh; | B. Nhân hoá, so sánh; |
| C. So sánh, nói quá; | D. Hoán dụ, so sánh. |

**Phần II: Đọc hiểu văn bản (2.0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:***

*Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn đó nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta sẻ chia, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. (Đó chính là sự “cho” và “nhận” trong cuộc đời này).*

*“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “Những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “Đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu  phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim có những nhịp đập yêu thương.*

*Cuộc sống này có qua nhiều điều bất ngê nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi. Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.*

                            (Trích *“Lời khuyên cuộc sống”*, nguồn Internet)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản ? (0,5 điểm)

**Câu 2.**Theoem, vì sao tác giả cho rằng: *“Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.”*? (0,75 điểm)

**Câu 3**. Em hãy nêu thông điệp rút ra từ đoạn trích? (0,75 điểm)

**Phần III: Tập làm văn (6.0 điểm)**

**Câu 1. *(1,5 điểm)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi*.”.

**Câu 2** (4,5 điểm):

Trình bày cảm nhận đoạn thơ sau:

"Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc."

(Trích *"Mùa xuân nho nhỏ"* - Thanh Hải, Ngữ văn 9 tập 2, NXBGD Việt Nam)

Từ đó, liên hệ tới trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước trong cuộc sống hôm nay.

**----------HẾT---------**

Họ và tên thí sinh………………………………… Giám thị số 1……………....

Số báo danh……………………………………… Giám thị số 2………………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT GIAO THUỶ**  **TRƯỜNG THCS HỒNG THUẬN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**Phần I: Tiếng Việt ( 2 điểm)**

Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | C | A | D | B | B | A | B |

**Phần II: Đọc hiểu văn bản (2 điểm)**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận (0,5 điềm)

**Câu 2.**Tác giả cho rằng: *“Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.”*? Vì:

- Nếu như ta đem một niềm vui đến cho người khác có nghĩa là đã tạo được cho mình một niềm hạnh phúc.

- Nếu như ta đem nhiều niềm vui đến cho nhiều người, có nghĩa là ta đã  đón nhận rất nhiều niềm vui hạnh phúc.

**Câu 3**. Thí sinh có thể đưa ra:

Cái quan trọng nhất thực sự tồn tại trong cuộc sống là tình yêu thương. Chúng ta không chỉ sống cho riêng mình mà phải biết sống vì người khác. Vì thế đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình, phải biết sống vì mọi người, yêu thương, chia sẻ.)

**Phần Tập làm văn (6.0 điểm)**

**Câu 1. *(1,5 điểm)***

\*Yêu cầu chung: HS biết cách viết một đoạn văn NLXH (khoảng 15 câu) rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.

\* Yêu cầu cụ thể:

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận với dung lượng khoảng 15 câu

- Mức 0.25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng dung lượng

- Mức 0 điểm: Không đúng cấu trúc, hoặc dung lượng dưới 12 câu hoặc vượt trên 20 câu.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống

- Mức 0.25 điểm: Xác định chính xác

- Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không xác định

c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm hợp lí. Biết cách sử dụng các thao tác lập luận để làm nổi bật được vấn đề nghị luận.

Đây là một gợi ý:

- ***Cho*** là sự san sẻ, quan tâm, giúp đỡ, yêu thương xuất phát từ cái tâm, từ tấm lòng.

- ***Nhận*** là sự đền ơn, là được đáp lại những điều tốt đẹp. => Câu nói nhấn mạnh mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống con người, đặc biệt là phải biết cho đi nhiều hơn.

- Con người cho đi nhiều sẽ nhận lại nhiều điều tốt đẹp hơn. Cái cho đi đa dạng, phong phú cả giá trị vật chất và tinh thần.

- Cho đi một cách chân thành những gì tốt đẹp nhất mà không hề hi vọng nhận lại là bạn đã đem đến niềm vui và hạnh phúc, giảm bớt sự khốn khó, bất hạnh cho người khác, đồng thêi đem đến sự thanh thản, hạnh phúc cho chính mình. Phê phán những con người sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân; chỉ mong đợi nhận được của người khác mà không hề biết cho đi

- Bài học: Để cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn mỗi người cần biết yêu thương và sẻ chia, phải biết *cho đi*. “*Cho*” mà vô tư, không mong được “*nhận*” lại, không mong được trả ơn nghĩa là ta đã thực sự đem niềm vui đến cho người khác, cũng chính là đem lại cho mình một niềm hạnh phúc.

***Có thể vận dụng biểu điểm sau:***

*- Mức 1.0 điểm: Nêu ra được từ 3 ý trở lên về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học; chặt chẽ, thuyết phục*

*- Mức 0.75 điểm: Nêu được 2 ý về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học; khá chặt chẽ, thuyết phục*

*- Mức 0.5 điểm: Nêu được 1 ý về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống; có rút ra bài học nhưng còn sơ sài; chưa chặt chẽ*

*- Mức 0.0 – 0.25 điểm: Không làm, hoặc hoặc viết quá sơ sài, chung chung*

**Câu 2 (4,5 điểm)**

1) Mở bài (0,25 điểm) Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí và nội dung đoạn thơ:

- Là nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc...

- Bài thơ được viết vào tháng 11-1980, thời điểm Thanh Hải đang bị ốm nặng và chỉ mấy tuần sau ông qua đời... Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bài thơ là tình yêu, sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước...

- Hai khổ thơ đã thể hiện khát vọng, lí tưởng sống cao đẹp của tác gải...

**2) Thân bài: Phân tích đoạn thơ**

**a) Khổ 1: (1,25 điểm) Khát vọng cống hiến của tác giả**

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng cao quý: "Ta làm ... nốt trầm xao xuyến"

+ Điệp từ "Ta làm", lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, đất nước...

+ Các hình ảnh: "con chim hót", "một nhành hoa", "nốt nhạc trầm" giản dị, tự nhiên mà đẹp, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.

+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ -> lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng.

=> Tấm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước...

**b) Khổ 2: (1,25 điểm) Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả:**

"Một mùa xuân ... khi tóc bạc"

+ "Mùa xuân nho nhỏ": ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người, để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhương, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp "Lặng lẽ dâng cho đời".

+ Điệp từ "Dù là" cộng với hình ảnh tương phản "Tuổi hai mươi - Khi tóc bạc" khẳng định sự tồn tại bề vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

+ Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước...

=> Tình yêu đất nước, yêu cuộc đời đã giúp tâm hồn Thanh Hải bay lên với những khát vọng sống cao đẹp.

- Nghệ thuật:

+ Thể thơ 5 chữ với cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc. Ngôn ngữ giản dị, trong sáng.

+ Biện pháp tu từ đặc sắc” Ẩn dụ, hoán dụ, ....

+ Giọng điệu, Cảm xúc chân thành, thiết tha...

- Nội dung: Hai khổ thơ đã thể hiện lẽ sống đẹp đẽ, cao cả đó là sắn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước, quê hương. Qua đó cũng là lời gửi gắm thế hệ trẻ về trách nhiệm với đất nước...

**c) (0,5 điểm) Trách nhiệm tuổi trẻ với đất nước:**

- Tuổi trẻ là lực lượng nòng cốt, tiên phong tiếp bước thế hệ trước xây dựng đất nước. Là lực lượng nòng cốt nên tuổi trẻ cần có trách nhiệm:

+ Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành một công dân tốt...

+ Trau dồi tri thức, không ngừng học hỏi để bồi đắp trí tuệ, dể từ đó mang sức lực của tuổi trẻ, sự nhiệt huyết của tuổi trẻ cống hiến, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phát triển...

3. Kết bài

- Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật

- Ý nghĩa và giá trị của đoạn trích, tác phẩm trong lòng người đọc.

*\* Lưu ý*

*- Hành văn lưu loát, có kỹ năng nghị luận phân tích tốt, không mắc lỗi diễn đạt mới cho điểm tối đa ở mỗi ý. Cần cân nhắc để đánh giá bài viết của học sinh trong tính tổng thể, giám khảo không đếm ý cho điểm.*

*- Khuyến khích những bài viết có kiến thức sâu, rộng; phân tích tốt. Những bài viết chung chung hoặc sơ sài không cho quá một nửa số điểm của bài văn.*

*- Nếu bài viết không có bố cục ba phần hoàn chỉnh thì trừ 0,5 điểm.*

**\* Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu giám khảo nên cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh.

- Điểm trừ (áp dụng đối với phần tự luận): sai từ 8 đến 10 lỗi câu, chính tả, dùng từ trừ 0,5 điểm, sai quá 10 lỗi trừ 1,0 điểm.

- Điểm của bài thi là điểm của các câu cộng lại.